



NGÀI KARMAPA THỨ TÁM MIKYÖ DORJE

HAI LỜI TÁN THÁN
CUỘC ĐỜI GIẢI THOÁT

HAI LỜI TÁN THÁN
CUỘC ĐỜI GIẢI THOÁT



NGÀI KARMAPA THỨ TÁM
MIKYÖ DORJE



DHARMA EBOOKS

NỘI DUNG

Tự Truyện Cuộc Đời Giải Thoát Của Karmapa Mikyö Dorje
“Những Thiện Nghiệp”

Tự Xưng Tán – “Với Giáo Pháp Vô Song ...”

དལ་འབྱོར་རྗེད་དཀའ་ཐོབ་དུས་དོན་མེད་དུ། །
གཏོང་མ་མོད་པར་སྐོ་གསུམ་དམ་ཚོས་ལ། །
ཅེ་གཅིག་སངས་རྒྱས་བཀའ་བཞིན་ཅི་ལུས་བརྟུབས། །
ལོག་སློ་སྦྱིས་ཚད་དྲག་པོས་ཚར་གཙོད་བྱས། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཤིད། །

- (1) Một khi có được thân người quý giá nhàn hạ, viên mãn.
Tôi không dám lãng phí, nhất niệm thực hành,
Tu tập diệu Pháp đúng như lời Phật dạy.
Đã dùng mãnh đối trị khi tà kiến phát sinh.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

སླ་གོགས་ཚད་མིན་བྱང་བསོད་མ་བྱས་ཤིང་། །
དེ་ཡིས་བསྟན་པའི་ལམ་དུ་མ་ལྷགས་པར། །
དམ་ཚོས་མཐར་ཕྱིན་འགལ་རྐྱེན་གྱུར་པ་ཡི། །
དུག་གསུམ་རྣམ་རྟོག་ཅི་ཚོམས་བྱས་པ་ཡིན། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཤིད། །

- (2) Không khinh thường, không học theo tà hạnh
Của bạn ác cùng những bậc Thấy không như Pháp
Tôi cố gắng vượt qua chướng ngại
của tam độc để thực hành diệu Pháp.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

ཐེག་ཆེན་བཤེས་ལ་འཁྲུལ་པ་མེད་མཛོང་ནས། །
ལེགས་པའི་ཡོན་ཏན་ཀུན་ལ་ཡིད་ཤོར་ཏེ། །
དམ་པའི་རྣམ་ཐར་ཀུན་དང་མཐུན་བགྱིས་པས། །
རྗེ་བཙུན་རྣམས་གྱིས་དགྱེས་པར་བྱིན་གྱིས་བརླབས། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟེ་བཞིན། །

- (3) Khi gặp các vị thầy Đại thừa chân chính,
Tôi ngưỡng mộ phẩm chất tuyệt vời của các ngài
Và hành động hài hòa theo tấm gương oai nghiêm đó
Vì vậy, các Ngài mỉm cười hoan hỉ những việc làm ấy.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

པལ་པའི་རྣམ་གཡིང་མི་ཚོ་འཛད་ཐབས་ཅམ། །
ཡིན་པར་སྣང་ཁོང་རུས་པའི་གཏིང་ཉིད་ནས། །
ངེས་འདྲོངས་ཐ་མལ་གཡིང་བ་ཐམས་ཅད་བསྐྱུངས། །
རིག་པ་རྒྱུ་ཤིང་སྐྱབས་ལ་ཡིད་ཆེས་ཐོབ། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟེ་བཞིན། །

- (4) Những điều vô nghĩa làm tâm mình động niệm
Những xao nhãng hằng ngày làm đời người trôi qua lãng phí.
Tôi linh hội điều này và cẩn thận loại bỏ nó.
Tôi tỉnh giác và tín tâm nơi Tam bảo.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

མཚོག་དམན་ཐམས་ཅད་ཚུ་བོ་རྒྱལ་པ་ལྟར། །
ཕྱིན་མོ་ལག་སྟོང་འགྲོ་བ་འདི་མཐོང་བས། །
ཚོ་འདིའི་ཚོས་བརྒྱད་མི་ལམ་ནང་ན་ཡང་། །
གཞིག་པ་བཏང་ཚོ་འཆར་བའི་གོ་སྐབས་གར། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྤྱད་ཡིན་སྟམ་བཤིང། །

- (5) Tôi thấy tất cả những ai dù sang hèn hay phú quý,
Như dòng thác chảy xiết, khi chết đều trần trụi và tay không.
Từ bỏ tám pháp thế gian, quán chiếu như vậy
Ngay cả trong mơ, thì cơ hội khởi lên trong tâm làm sao có được
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

སྐབས་གནས་ཐུབ་པའི་དཀོན་མཚོག་རྣམ་གསུམ་ལས། །
གཞན་པའི་སྐབས་ལ་ཡིད་ཆེས་མ་རྟེན་བས། །
སྤྱིད་སྤྱུག་ཐམས་ཅད་དཀོན་མཚོག་མཐུན་པ་ཡིན། །
གཞན་ལ་རེ་ལྟོས་སྤྱི་ཚེ་ཙམ་ཡང་མེད། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྤྱད་ཡིན་སྟམ་བཤིང། །

- (6) Tôi tuyệt đối nương tựa vào Tam Bảo,
Tất cả khổ-lạc trong đời Tam bảo biết
Và không có sự nương tựa nào khác.
Không phụ thuộc hay hy vọng vào bất kỳ ai.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

སྤྱག་བཅུལ་བྱུང་ཚད་རང་གི་ཉེས་སྦྱོང་གྱི།
འབྲས་བུར་ཤེས་ནས་སྦྱོར་དངོས་རྗེས་ཚང་བའི།
མི་དགེའི་ལས་ལམ་ཡོངས་སུ་རྫོགས་པ་ཞིག།
ཚོ་འདྲིར་སྦྱང་པའི་ནམ་གངས་གལ་ཡོད།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཤིང།

- (7) Một khi đã biết tất cả khổ đau nhận được
Đều là quả của nghiệp bất thiện,
Nếu biết rõ và ngăn chặn những nghiệp xấu ấy
Không gieo nhân và không cho thành kết quả
Thì đời này làm gì có cơ hội để nó phát sinh.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

གཏིང་ནས་སྤྱེ་བའི་རྒྱ་མཚོ་མ་ཕྱིན་ན།
ཁམས་གསུམ་གར་ཡང་བདེ་འབྱོར་མི་རྟག་པས།
ནམ་མཁའ་ཐུབ་ཚད་ཁམས་གསུམ་འཁོར་བ་ནས།
ནམ་གཞག་གཏན་གྱི་ཐར་པ་ནམ་ཐོབ་སྟམ།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཤིང།

- (8) Tất cả niềm vui, tài sản trong ba cõi đều vô thường, biến đổi.
Nếu Ta không rốt ráo vượt qua biển luân hồi sanh tử
Thì chúng sanh khắp hư không Tam giới
Bao giờ mới giải thoát khỏi luân hồi.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

རིས་མེད་སྐྱེ་དགུ་པ་མར་མི་མཐུན་མེད། །
དག་གཉེན་སྦྱོགས་རིས་བྱེད་པ་མི་རིགས་པས། །
བཅོས་མིན་བརྗེ་བས་མི་བཟོད་སེམས་ཅན་ལ། །
བྱང་ཚུབ་དམ་པའི་ཕན་པ་འདོག་པ་སྟམ། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྤྱད་ཡིན་སྟམ་བཞིན། །

- (9) Tất cả chúng sinh đều giống như cha mẹ mình.
Nên không phân biệt người thân hay kẻ thù
Với tình thương chân thật với những chúng sanh ấy,
Bao giờ tôi mới đem lại lợi ích diệu Pháp đến với họ.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

གཞན་ཕན་རྩེ་བ་བདག་བདེ་གཞན་ལ་བཏང་། །
གཞན་སྐྱུག་རང་གིས་ལེན་ལ་རག་ལས་པས། །
ལུས་དང་ལོངས་སྤྱོད་དགེ་བའི་རྩེ་བར་བཅས། །
བདག་འཛིན་བྱིང་ཅམ་མེད་པར་འགོ་ལ་སུལ། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྤྱད་ཡིན་སྟམ་བཞིན། །

- (10) Gốc rễ của việc lợi tha phụ thuộc vào
Hoán đổi lợi ích an vui của mình cho người
Tôi đã cho đi không chút chấp ngã
Thân thể, tài sản và công đức tới các chúng sinh đang lang
thang trong luân hồi.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

འཇོན་པ་མེད་པར་འགོ་ལ་སུལ་ན་ཡང་། །
སེམས་ཅན་མི་སྲུང་སྐྱར་གཞོན་སྐྱེལ་བ་ན། །
བདག་གི་ལས་འབྲས་ངན་པ་དག་སྦྱུང་ནས། །
དབུལ་པོས་གཏིར་ཐོབ་ལྟ་བུར་དགའ་བ་སྐྱེས། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟེན་བགྱིད། །

(11) Mặc dù đã cho đi không hề dính mắc.

Nếu có người đáp trả ngược lại bằng sự tổn hại.

Họ đã giúp tôi tiêu trừ những nghiệp quả xấu

Xin vui vẻ như người nghèo được của báu.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

གཞན་གྱིས་མི་རིགས་དྲིན་ལན་གཞོན་འཇལ་ཡང་། །
དེ་འབྲས་བདག་གི་རྒྱུད་ལ་སྦྱིན་གྱུར་ནས། །
ཕ་རོལ་པོ་ཡིས་ཐོབ་བར་མ་གྱུར་ཞེས། །
དགེ་བ་ཅི་བྱེད་དེ་ཡི་དོན་བྱ་བཅོས། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟེན་བགྱིད། །

(12) Khi người khác vô lý trả ơn bằng những tổn hại,

Nguyện cho bản thân mình nhận lấy hết quả xấu ấy.

Nguyện cho họ không nhận những quả báo khổ đau

Và xin hồi hướng hết công đức ấy đến với họ.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

མཁའ་མཉམ་ཀུན་ལ་ཕན་བདེ་བསྐྱབ་པའི་ཕྱིར། །
ལྷན་དྲོའ་འབྱེད་པའི་སྐྱེན་ཚིག་བརྗོད་པ་ལས། །
རང་གཞན་འབྲུལ་འཁོར་བྱེད་པ་རྩུབ་མོའི་ངག། །
གནས་སྐབས་འགར་ཡང་སྐྱེས་པ་ག་ལ་དྲན། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྐྱེས་བཞིན། །

- (13) Vì lợi lạc cho tất cả chúng sinh khắp cõi hư không,
Nói lời từ ái* giúp chúng sanh phân biệt pháp hành pháp đoạn.
Không nói lời hung ác, gian xảo, hại người,
Cho dù chỉ là nhất thời.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

གཞན་ལ་སྐྱེན་བརྗོད་དེ་ལས་སྐྱེན་ཚིག་སོགས། །
ལན་ལ་རེ་བཅས་དགེ་བའི་རྒྱ་འབྲས་ཀྱིས། །
བྱང་རྩུབ་ཆེན་པོའི་ཆེད་དུ་མི་འགོ་བས། །
དགེ་འབྲས་རང་གིར་བྱེད་པ་ག་ལ་སྲིད། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྐྱེས་བཞིན། །

- (14) Tạo các nghiệp và quả thiện với hy vọng được đền đáp,
Như nói lời ái ngữ hi vọng nhận lại những lời ái ngữ†,
Mà quên đến quả vị Giác ngộ Bồ đề.
Làm sao có thể bám víu vào những điều ấy.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

* Ái ngữ

† Từ bỏ lừa dối người khác bằng mưu mẹo và gian lận – ngài dường như đã cho chúng ta thấy một ví dụ rất cần thiết.

མི་རུང་མི་བཟོད་མི་ཐེག་ལས་འབྲས་ཀྱང་། །
ཅི་ཅམ་ལྷོང་བས་རྫོགས་པའི་སངས་རྒྱས་ལ། །
ཅི་གསུང་བདེན་འཛིན་ཡིད་ཆེས་སྐྱེ་བ་དང་། །
རྒྱུན་ངན་ལམ་སློང་གནད་ལ་ངེས་པ་ཉིད། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཤིད། །

- (15) Trái qua những điều vô lý, bất nhân
Càng trái qua nhiều nghiệp quả,
Tôi càng vững tin vào lời Phật dạy.
Tôi lấy nghịch cảnh làm con đường tu.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

ནམ་མཁའ་ཁྲུབ་པའི་སེམས་ཅན་ཀུན་ལ་ཡང་། །
བྱང་རྒྱུབ་དམ་པའི་ཕན་འདོགས་མ་གཏོགས་པར། །
སྲིད་དང་ཞི་བའི་ཕན་བདེ་ཉི་ཚོ་བའི། །
སྐྱོ་ནས་དམན་པར་སྦྱར་བ་ག་ལ་ཞིག།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཤིད། །

- (16) Tôi làm lợi ích chúng sanh khắp hư không pháp giới,
Là vì quả vị giải thoát giác ngộ.
Chớ không vì những lợi ích tạm thời
Hay những quả vị giải thoát thấp hơn.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

རང་གཞན་དོན་དུ་བྱང་རྒྱུ་བརླབ་པ་ལ། །
སྐྱིད་ལུག་སྐྱོ་འཇིགས་ངལ་དུ་བརྒྱུད་བསྐྱེད་ནས། །
ཕྱིར་ལྷོག་མེད་པའི་བརྗོན་པ་འཕེལ་དགོས་པས། །
ཚོ་འདྲིར་ཉམས་ལེན་རེས་འཇོག་ག་ལ་བྱེད། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཤིད། །

- (17) Để đạt được Giác Ngộ, thực hành tự lợi-lợi tha
Tôi đã tinh tấn tu tập không dừng nghỉ
Phải từ bỏ giải đãi, thối chí, sợ hãi
Làm sao đời này tôi có thể xao nhãng?

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

དམུ་ཚོད་སེམས་ཅན་རིས་ནི་མཐའ་ཡས་ཕྱིར། །
དར་ན་དར་བས་ཐར་ཐབས་མི་ཤེས་ཚོངས། །
རྒྱད་ན་རྒྱད་པས་ཐར་ཐབས་མི་ཤེས་ཚོངས། །
ཚོངས་པའི་ལས་རྒྱལ་དུ་ན་ཚོ་བཟོད་སྐྱེགས་མེད། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཤིད། །

- (18) Vô lượng chúng sanh vô minh, mê muội,
Chìm đắm trong Vật chất mà không lối thoát,
Chìm đắm trong đau khổ mà không lối thoát,
Nghĩ đến những chúng sanh ấy mà lòng bất nhẫn.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

བཟོད་སྐྱུགས་མེད་ཀྱང་སེམས་ཅན་སྐྱུག་གི་ལ།
གདུག་པ་ཅན་སྐྱམ་བཟླས་པ་མི་སྦྱི་བར།
རྒྱུ་བ་པའི་སྦྱོན་གྱི་རང་བཞིན་འདི་ལྟ་བུའི།
མཚན་ཉིད་ཤེས་ནས་བཟོད་མེད་སྐྱུར་ཡང་འཕེལ།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྐྱམ་བཞིན།

- (19) Dù bất nhân khi thấy chúng sanh đau khổ
Nhưng tôi không khởi tâm khinh thường họ
Ngược lại khi thấy họ chìm đắm trong ngu si, chướng ngại
Tôi càng không thể chịu đựng nổi.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

ཐོག་མེད་དུས་ནས་འཁོར་བའི་སྦྱི་འཆི་ཡིས།
ལྷས་སེམས་སྐྱུག་བསྐྱེལ་དུག་པོས་དུབ་གུར་པས།
བྱང་ཆུབ་སྦྱིབ་ལ་སྦྱོབས་དང་ལྡན་པ་ཡི།
གཏན་དུ་ལྷས་སེམས་འཚོ་སྦྱིར་འབད་བ་བྱས།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྐྱམ་བཞིན།

- (20) Từ vô thí, chúng ta đã luân hồi trong sanh tử
Thân và tâm thọ nhận khổ đau khôn cùng
Tôi càng phát tâm đồng mãnh tinh tấn
Cả thân tâm tu tập để thành tựu đạo Bồ đề.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

དབྱང་ན་ཚོས་རྣམས་གཞོད་མ་ཉིད་ཀྱིས་ཞི། །
གང་ལ་ཕན་བཏགས་གང་གིས་ཕན་འདོགས་བྱེད། །
གང་ཕན་ཐམས་ཅད་ནམ་མཁམས་ནམ་མཁའ་ལ། །
སྐྱོར་བ་ལྟ་བུའི་སློ་མིག་རྣམ་པར་དག།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཞིན། །

- (21) Với con mắt sáng rõ của trí tuệ, tôi đã thấy
Các pháp vốn đã luôn thanh tịnh.
Người hưởng lợi lạc, người làm lợi lạc,
Và cái mang lại lợi lạc giống như sự kết hợp hư không với hư
không.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

བདག་མེད་གོ་བ་རྒྱུད་ལ་འདྲིས་པའི་ཚོ། །
སྐྱོ་རོལ་ཡོ་བྱུང་ཟང་ཟེང་དམན་པ་ལ། །
བདག་གིར་བརྒྱུད་བྱའི་ནོར་དུ་མ་གྲུབ་ཀྱང་། །
མ་རྣམས་འབྱོར་སྦྱང་འབྱམས་ལྡན་འདོད་དགུ་སྦྱབ། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཞིན། །

- (22) Khi chúng biết Vô ngã,
Vật chất bên ngoài đều trở nên tầm thường
Cũng không chấp là cái ‘của ta’
Nguyện cho ai mong cầu vật chất điều được như ý.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

མཚོད་རྒྱན་ལ་སོགས་བྱ་བ་ཐམས་ཅད་ཀྱང་། །
རྗོགས་སངས་རྒྱས་ཀྱི་རྒྱ་བྱ་འཕྱར་བ་ཡི། །
དགེ་བའི་ངང་ཚུལ་བཟང་པོའི་ལམ་ནས་དྲངས། །
སངས་རྒྱས་གསུང་གི་བྲིམས་དང་མཐུན་པར་བྱས། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱད་ཡིན་སྟམ་བཤྱིད། །

(23) Tất cả các hành động như bố thí, cúng dường...

Đều là nhân thành tựu rất ráo quả vị Phật.

Là trên ngưỡng của mọi thiện nghiệp

Luôn hành động đúng như lời Phật dạy.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

སངས་རྒྱས་བཀའ་ནི་རྒྱ་འབྲས་གཉིས་ཀར་ཡང་། །
དང་པོར་སྦྱད་སྲ་ཕྱི་མར་དོན་ཆེ་བས། །
རྒྱབ་ལ་གནོད་པའི་འབྱུང་གནས་མ་ཡིན་ཕྱིར། །
དེ་བཞིན་གཤེགས་གསུངས་ཉིད་ལ་བཟོད་པར་བྱས། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱད་ཡིན་སྟམ་བཤྱིད། །

(24) Lời Phật dạy về Nhân và Quả

Tu cái nhân thì khó, còn quả thì bao la rộng lớn.

Nếu làm đúng nhân quả thì không hại được mình.

Tôi hoàn toàn tin tưởng vào dạy của Như Lai.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

ཀྱ་ཚེན་སྐྱེ་དང་ཟབ་པའི་ཚོས་སྐྱེ་ལ།
བསམ་སྐྱོར་པ་མོས་ཚོག་པར་མ་འཚལ་ཉ།
གཞལ་མེད་བསྐལ་པར་རྟག་པའི་ལུས་སེམས་གྱིས།
བཅོམ་ལྷན་འདས་སྐྱེ་སྐྱེ་པའི་དམ་བཅའ་བརྒྱུད་།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཤིད།

- (25) Quảng đại Sắc thân, thâm sâu Pháp thân
Năng lực tu trì yếu kém nên khó đạt được
Tù vô lượng kiếp luôn giữ gìn thân tâm mình
Nguyện sẽ thành tựu được Phật thân.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

རང་རྒྱུད་དགེ་ལ་བསྐལ་དུ་མི་རུང་བའི།
ཉོན་མོངས་པ་རགས་ཀྱན་ལ་གཉེན་པོ་བརྟུག།
རྫོགས་སངས་རྒྱས་ཀྱི་རྒྱ་འབྲས་ཁོ་ན་ལས།
ཚེ་གཅིག་བསམ་རྒྱ་གཞན་དུ་ག་ལ་ཡོད།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཤིད།

- (26) Đối trị tất cả phiền não từ thô thiển đến vi tế.
Vì phiền não không giúp tâm người hướng thiện,
Tôi không để tâm vào việc gì khác,
Ngoài nghĩ về nhân quả việc thành tựu Phật tánh viên mãn.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

དེ་ཕྱིར་རང་རྒྱུད་མ་ཅུངས་འཆང་བཞིན་དུ།།
 ལྷོས་པ་བཅས་པའི་སེམས་རྒྱུད་མི་ཐུལ་བས།།
 ཀདུལ་བྱའི་རྒྱུད་ལ་བསགས་རྒྱུངས་སྲིལ་བའི་སྤང།།
 རང་སེམས་བསགས་རྒྱུངས་ལྷིང་པོར་རྒྱུལ་བ་ཡིན།།
 འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་རྒྱུད་ཡིན་སྟམ་བགྱིད།།

- (27) Vì thế khi tâm mình chưa được điều phục,
 Thì làm sao điều phục được tâm người khác?
 Nên để giúp chúng sanh tội diệt, phước sinh,
 Thì bản thân phải tích lũy phước huệ, tịnh hoá tội lỗi.
 Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

དེས་ན་བྱང་ཆུབ་སྤྱོད་ལ་ཞུགས་པ་ཡི།།
 བྱ་བ་ཐམས་ཅད་བསམ་གྱིས་མི་བྱབ་ཕྱིར།།
 བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་ཀུན་གྱི་མཛད་པ་དང་།།
 མཐུན་པར་རྗེས་སུ་འཇུག་པའི་སྤོན་པ་འདེབས།།
 འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་རྒྱུད་ཡིན་སྟམ་བགྱིད།།

- (28) Do vậy để nhập vào hạnh nguyện của chư Bồ tát
 Tất cả mọi hành động phải không thể nghĩ bàn
 Nguyện thực hành theo tất cả hạnh nguyện của chư Bồ tát.
 Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

ལྷིགས་མའི་དུས་སུ་སངས་རྒྱལ་བསྟན་པ་ལ། །
རིམ་གྱོ་བ་ཏུང་རིམ་གྱོའི་ཡུལ་རྣམས་ཀྱང་། །
བསྟན་ལ་ཚུལ་བཞིན་ཞུགས་པ་མེད་པ་ལ། །
དམིགས་ནས་ལྷག་ཏུ་རང་རྒྱུད་ཅི་ཐུལ་བྱས། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཞིན། །

- (29) Trong thời mật Pháp, càng ít người,
Hành theo thứ tự, tu theo đúng như lời Phật dạy,
Nhìn thấy như vậy tôi càng tinh tấn điều phục tâm mình.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

ལྷ་བརྒྱ་ཐ་མར་བབ་ཚོ་བསྟན་པ་ལ། །
གཟུགས་བརྟན་ཙམ་གྱི་ཆེད་ཀྱི་དགེ་བ་ལ། །
སྟོན་པ་ཉིད་ཀྱིས་རྒྱ་ཆེར་བསྟུགས་མཛད་པས། །
སྲོང་དང་སྟོག་པའི་དགེ་འདུན་ཆེད་དུ་འབད། །
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྦྱང་ཡིན་སྟམ་བཞིན། །

- (30) Chính vị thầy tôn kính cũng hết sức tán thán thiện hạnh
Được thực hiện vào thời điểm năm trăm năm cuối cùng
Vì lợi ích của thuần túy quán chiếu các giáo lý,
Tôi hết lòng với tăng đoàn các học giả và thiện giả.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

དེ་ལྟ་ན་ཡང་དེ་ལ་བརྟེན་པ་ཡི།
སྡེ་དང་འབྲུག་ཚོད་འདུ་ལོང་སྤང་བའི་ཕྱིར།
དབེན་པའི་གནས་དང་སློང་མོའི་ཟས་ཉིད་དང་།
ཕྱག་དར་ཁྲོད་པའི་གོས་ལ་བརྟེན་པར་བཅས།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྤྱད་ཡིན་སྟམ་བཤིང།

- (31) Nhưng để tránh hỗn loạn mà nó có thể mang đến
Hay xung đột trong các tầng đoàn, tôi đã đề ra giới luật
Đi đến nơi vắng vẻ, chỉ dựa vào
Đi bát xin ăn và mặc y từ vải vụn.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

ཅ་བར་སློ་གཏད་སྤུབ་པའི་སླ་མ་ལ།
དགོན་མཚོག་གསུམ་གྱི་ངོ་བོར་ཐག་ཚད་དེ།
སྤྱ་གསུམ་ཡི་ཤེས་ལྷ་དང་ལྡན་པར་གོ།
དེ་ཕྱིར་འགའ་ཡིས་བདག་ལ་དག་སྤྲང་སྦྱེས།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྤྱད་ཡིན་སྟམ་བཤིང།

- (32) Một số người đã có nhận thức thanh tịnh của tôi
Vì tôi đã quả quyết rằng đạo sư của mình, mà tôi tin tưởng
tuyệt đối,
Về bản thể chính là Tam Bảo và nhận ra
Ngài có ba thân Phật và ngũ trí Phật.
Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

གཞན་དོན་བྱེད་ལ་ཇི་སྲིད་ཟག་ཟད་གྱི།
མངོན་ཤེས་མེད་པར་གདུལ་བྱ་མི་སྤུལ་བས།
བདག་ཀྱང་སྐྱེ་བར་བསགས་སྐྱོང་མཐར་ཕྱིན་ཏེ།
མཁའ་ཁྲབ་འགོ་དོན་བྱེད་ལ་སྐོ་བ་ཐོབ།
འདི་ཡང་བདག་གི་ལེགས་སྐྱོང་ཡིན་སྟམ་བཤིང།།

- (33) Người không có pháp nhân của
Phiền não đã tận diệt không thể mang lại lợi ích cho đồ đệ,
Nên tôi đã hoàn thiện hai tích lũy và tịnh hóa bản thân mình
Nuôi dưỡng đam mê làm lợi ích cho tất cả chúng sinh cùng
khắp không gian.

Tôi nghĩ đây là một trong những thiện nghiệp của mình.

དེ་ལྟར་བདག་གི་ཟག་བཅས་ཟག་མེད་གྱི།
དགེ་བ་བསགས་དང་མཁའ་ཁྲབ་སངས་རྒྱས་དང་།
སེམས་ཅན་ཀུན་གྱི་དགེ་བ་ཇི་སྟེད་པས།
མཁའ་ཁྲབ་ཀུན་གྱི་སྐྱིབ་པ་སྤྱིར་བསལ་ནས།
ཚོགས་གཉིས་རྗེས་པའི་བྱང་ཆུབ་མཚོག་གི་སྐྱེ།
ཡང་དག་རྗེས་སངས་རྒྱས་པ་འགྲུབ་སྤྱིར་བཏོ།།

Tôi xin hồi hướng tất cả công đức ở nhiễm và vô cấu
Tôi đã tích lũy được và công đức
Của tất cả chư Phật và chúng sinh cùng khắp không gian
Để đoạn trừ tất cả chướng ngại của vô lượng chúng sinh

Để họ đạt được các thân Phật của Giác Ngộ rốt ráo,
Hoàn thiện hai tích lũy,
Và thành tựu được Phật quả viên mãn.

ཞེས་འདི་རྗེ་བཙུན་འགའ་ཡིས་བསྐྱེད་བ་ལས། །
བརྩམས་ནས་རང་གི་སྲོང་བ་བརྗོད་པ་ཡིན། །

Với sự khuyến khích của các vị thầy vĩ đại,
Tôi viết bài kệ này để kể về những ghiệm trải của chính mình.

ཁོ་བོ་སངས་རྒྱས་དང་བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའི་སྤྱད་པ་མཐའ་ཡས་པའི་རྗེས་སུ་སློབ་པའི་སྦྱོར་
བ་ལ་སློན་ལམ་ཆེས་འདུན་པར་ཡོད་པ་བཞིན་རྗེས་སུ་འཇུག་པར་མོས་པ་རྣམས་ཀྱང་མ་
གན་མཐའ་ཤས་ཀྱི་དོན་དུ་བྱང་ཆུབ་སྐྱབ་པའི་མཛད་པ་དང་རྣམ་ཐར་ལ་སློབས་ཤིག། །།

Cũng giống như tôi có mong muốn và tâm nguyện mạnh mẽ để tu tập theo hạnh nguyện vô hạn của các chư Phật và Bồ tát, tất cả các quý vị muốn theo tôi, xin hãy tu tập theo quảng hạnh của các chư vị đó và những tấm gương đạt được Phật quả vì lợi ích của vô lượng mẹ hiền chúng sinh.

༄༅། །ཉིད་བརྟེན་བརྒྱུགས།

TỰ XUNG TẤN – “VỚI GIÁO PHÁP VÔ SONG ...”



ཟླ་མིད་སྟོན་པའི་བསྟན་པ་གང་ཡིན་པ། །
འཚུག་མེད་དངོས་ཉིད་ལེགས་པར་བཅའ་བྱས་ནས། །
ཡང་དག་ཚུལ་ལ་བསྟེན་པའི་བརྟེན་ལྷན་ལྷན་ཅན། །
བསྟན་ལ་ངེས་པར་རྫོགས་དེར་གསོལ་བ་འདེབས། །

- (1) Với giáo pháp vô song của Đức Phật
Ngài đã cẩn thận phân tích, kiểm nghiệm không sai lầm.
Đã tinh tấn thực hành rớt ráo lời Phật dạy
Con xin khẩn cầu Ngài.

བཅས་དང་རང་བཞིན་ཁ་ན་མ་ཚོའི་ཚོས། །
ལྟར་སྣང་དམ་པའི་ཚོས་སུ་བཅོས་པ་རྣམས། །
སྟན་ལྟར་ཕྱི་རོལ་གྱུར་པ་ཉིད་གཟིགས་ནས། །
དོན་བཟང་ལེགས་བཤད་འདོམས་དེར་གསོལ་བ་འདེབས། །

- (2) Thấy rõ những kẻ phạm giới, vốn bất thiện,
Cố nguy tạo phi pháp thành chánh Pháp
Luôn đứng ngoài chánh Pháp như lớp vỏ trấu vô giá trị
Ngài đã giảng nghĩa rớt ráo (liễu nghĩa) – Con xin khẩn cầu Ngài.

འདི་དང་གཏན་གྱི་འདུན་མ་ཐམས་ཅད་པ། །
ཡོངས་འཛིན་དགེ་བའི་བཤེས་ལས་འབྱུང་སེམས་ནས། །
བསྐྱོག་མེད་མོས་པ་གོང་འཕེལ་ལུལ་བྱུང་བ། །
དད་པའི་པ་རོལ་སོན་དེར་གསོལ་བ་འདེབས། །

- (3) Những mục đích đời này và đời sau,
Đều nhờ bậc Thiện tri thức mà có
Không làm sai lời dạy, xin tán dương bậc tối thắng
Bậc đã đến bờ giải thoát, giác ngộ – Con xin khẩn cầu Ngài.

ཆོ་འདིའི་གྲགས་འབྱོར་སྐྱིད་པོས་དབེན་པའི་ཚུལ། །
ཆོག་ཙམ་མིན་པར་སྐྱིད་ནས་རབ་རྟོགས་ཏེ། །
ཞེན་ལོག་སྲིད་པ་བྲལ་བའི་རྣམ་ཐར་ཅན། །
དགོས་མེད་དྲན་པ་བསྐྱེན་དེར་གསོལ་བ་འདེབས། །

- (4) Giàu có và danh vọng trong đời này là vô nghĩa.
Ngài là minh chứng cho sự chán ghét và buông xả ái dục
Luôn nghi nhớ sự phù phiếm đó – Con xin khẩn cầu Ngài.

བྱམས་པའི་སློ་ཅན་སྐྱིད་ཇིའི་གདུང་ལྷགས་དང་། །
འབྲལ་བ་མེད་པར་ངེས་འབྱུང་རྣམ་པར་དག། །
སྤྱག་བསུལ་རྒྱ་དང་བཅས་ལ་རྟག་སྐྱོ་ཞིང་། །
མི་རྟག་ངེས་པར་སེམས་དེར་གསོལ་བ་འདེབས། །

- (5) Tâm ngài không bao giờ xao nhãng khỏi từ ái và bi mẫn,
Tâm yếm ly thuần khiết thanh tịnh luôn ngự trị.
Ngài luôn suy tư về đau khổ và nhân của nó
Luôn quán chiếu về vô thường – Con xin khẩn cầu Ngài.

ཉོན་མོངས་ངན་སྐྱོར་སྐད་ཅིག་མི་གཏོང་ཞིང་། །
གལ་ཏེ་ཤར་ཡང་གཉེན་པོའི་ཚུ་ལོན་ཅན། །
དགེ་བའི་ངང་ཚུལ་བཟང་པོ་མི་གཏོང་བའི། །
བཤེས་གཉེན་ཕན་མཛད་གང་དེར་གསོལ་བ་འདེབས། །

- (6) Ngài không bao giờ cho phiền não hay ác ý một cơ hội nào
Dựng đập ngăn kiên cố từ các pháp đối trị phòng khi chúng
sinh khởi.
Không bao giờ từ bỏ con đường thiện nghiệp,
Ngài là người bạn thiện lành mang lại lợi ích cao cả – Con xin
khẩn cầu Ngài.

གཟུ་བོར་གསུང་རབ་དོན་ལ་མཉམ་བཞག་ནས། །
དྲང་ངེས་སོ་སོར་འབྲེད་པའི་ཤེས་རབ་གྱིས། །
ཅལ་སྐྱོགས་རྗེས་སུ་རྒྱུག་པར་མི་བྱེད་པར། །
ངེས་དོན་དམ་པ་འཆད་དེར་གསོལ་བ་འདེབས། །

- (7) Ngài đã luôn thiên định về ý nghĩa của kinh điển.
Trí tuệ phân biệt rõ Kinh liễu nghĩa – Kinh bất liễu nghĩa

Không bao giờ tin theo mà thiếu sự kiểm chứng.

Bậc dạy về ý nghĩa rốt ráo vi diệu – Con xin khẩn cầu Ngài.

ཆེན་པོར་གཤགས་ལ་བཅེ་ཞིང་བརྗེ་བྱེད་ལྷོ།
སློན་ལམ་དག་པ་རྣམས་ཀྱིས་མཚམས་སྦྱར་ནས།
དགེ་ལ་སྦྱོར་བའི་ལྷོ་ཕྱོས་བསྐྱེད་པའི་ཉེན།
ཡོངས་སུ་བསྐྱོ་བར་མཛད་དེར་གསོལ་བ་འདེབས།

- (8) Với từ ái, ngài nguyện trao đổi bản thân với những người được
cho là vĩ đại

Kết nối với họ qua hạnh nguyện thanh tịnh,

Hồi hướng để khơi dậy trí huệ như họ

Nhờ công đức đã tạo – Con xin khẩn cầu Ngài.

དེ་ལྟར་ཡོན་ཏན་བརྗོད་ལས་དགེ་གང་ཐོབ།
ཡོན་ཏན་དེ་ལྟར་ཡོན་ཏན་བརྗོད་པའི་ངག།
བྱང་ཞིང་རྒྱབ་པའི་ལུས་སེམས་དོན་ལྟན་ས།
ཀམས་ས་ཡི་དགོངས་ས་རྗོགས་བྱེད་ཤོག།

- (9) Nhờ công đức có được từ tán thán các phẩm hạnh thiện lành
của ngài,

Nguyện cho sự hiển lộ phẩm chất của một thiện tri thức

Khiến cho thân tâm trở nên có ý nghĩa, viên mãn và thanh tịnh

Karmapa – xin mọi ý nguyện của Ngài được thành tựu.



DHARMA EBOOKS PUBLICATIONS



Tác phẩm này được cấp phép theo [Creative Commons Attribution-NonCommercial-NoDerivatives 4.0 International License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/4.0/).

Bản dịch Anh – Việt: Tsering Lhamo
[Phật Pháp Tây Tạng dòng Karma Kagyu]
Hiệu đính Tạng – Việt (Lần 1): Thích Nữ Đạo Tịnh.
Tranh vẽ thangka: Lodro Palzang
Thiết kế Bìa và bố cục: Beata Tashi Drolkar

Lần xuất bản thứ nhất: tháng 3 năm 2022

DHARMAEBOOKS.ORG

Dharma Ebooks (Sách điện tử Phật pháp) là một dự án của Dharma Treasure (Kho báu Phật pháp), hoạt động dưới sự hướng dẫn biên tập của Ngài Gyalwang Karmapa thứ 17, Ogyen Trinley Dorje. Bản quyền sở hữu của Dharma Ebooks thuộc về Dharma Treasure Corporation.



正法寶藏
Dharma Treasure